

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-05-2022

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Du.

Ông Nguyễn Văn Móm Em.

*- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm - Tỉnh Vĩnh Long.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia
phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét
xử công khai vụ án thụ lý số: 21/2022/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2022,
về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
90/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 04 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Lê Thị Hồng P** – sinh năm: 1989 (vắng, có đơn xin vắng
mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh V.

- Bị đơn: anh **Lê Minh T** – sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng V** – sinh năm: 1960 (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L.

2. **Ngân hàng thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: số 266-268, Phường V, Quận 3, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền là ông **Nguyễn Ngọc N** – Chức vụ: Trưởng phòng giao
dịch L-Ngân hàng TMCP S, chi nhánh V (vắng, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 87 N, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh T hôn nhân hình thành do tự quen biết, tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh T đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V vào ngày 26/06/2017.

Sau ngày cưới vợ chồng sinh sống tại ấp P, xã T, huyện V. Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh T không lo kinh tế gia đình chị có khuyên nhưng anh không sửa đổi nên vợ chồng thường hay cự cãi, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Nay chị P nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được. Nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

Về con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Lê Ngọc D, sinh ngày 27/02/2017 đang sống chung với chị P, khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải trả: có nợ bà Nguyễn Thị Hồng V 05 chỉ vàng 24K và nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn vay là 70.000.000đ, nay chị P tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh T trả cho bà V và Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nêu trên, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Minh T:

Bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm niêm yết và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Đối với 05 chỉ vàng 24K của anh Lê Minh T nợ bà V thì đề bà V và anh T tự thỏa thuận giải quyết. Bà V không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng thương mại cổ phần S do ông Nguyễn Ngọc N đại diện trình bày:

Bà Lê Thị Hồng P có vay tiêu dùng từ lương tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo hợp đồng tín dụng ký kết ngày 14/5/2020 số tiền vay 70.000.000đồng. Trong quá trình thanh toán nợ vay cho Ngân hàng khách hàng đã thực hiện đúng thời hạn cam kết, không vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 217, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng P. Cho chị P được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc D, sinh ngày 27/02/2017 cho chị Lê Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị Hồng P không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Lê Thị Hồng P không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P về việc yêu cầu anh Lê Minh T trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V 05 (năm) chỉ vàng 24K và Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

- Về án phí: Buộc chị Lê Thị Hồng P phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- *Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh con (bản sao); Biên bản ghi lời khai ngày 13/01/2022 tại công an xã Trung Thành (bản sao); Bản thanh toán tiền lương (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Minh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống

hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị Phương trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Đối với bị đơn anh Lê Minh T, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía anh T vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị P và anh T đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về con chung:** Chị Lê Thị Hồng P và anh Lê Minh T có một người con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 27/02/2017 đang sống chung với chị P.

Sau khi ly hôn chị P yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu D. Anh T không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu D.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu D đang sống với chị P, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị P đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy tiếp tục giao cháu Lê Ngọc D cho chị Lê Thị Hồng P nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu anh Lê Minh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về nợ chung phải thu, phải trả:** Chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P về việc yêu cầu anh Lê Minh T trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V 05 (năm) chỉ vàng 24K và trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Lê Thị Hồng P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Minh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hồng P được ly hôn với anh Lê Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Ngọc D - sinh ngày 27/02/2017 cho chị Lê Thị Hồng P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

4. Về nợ chung phải thu, phải trả: chị Lê Thị Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

5. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng P về việc yêu cầu anh Lê Minh T trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V 05 (năm) chỉ vàng 24K và trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng)

6. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Buộc chị Lê Thị Hồng P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.675.000đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007978, ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị Lê Thị Hồng P.

Anh Lê Minh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Kim Mỡn